

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SNN&PTNT-TCCB
V/v tham gia ý kiến vào dự thảo Đề án
thành lập Trung tâm Nước sinh hoạt và vệ
sinh môi trường nông thôn Thanh Hóa

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2023

Kính gửi:

- Trưởng các phòng Sở: Kế hoạch, Tài chính; Quản lý xây dựng công trình;
- Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi;
- Giám đốc Trung tâm Nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường nông thôn;
- Trưởng Đoàn Quy hoạch và Thiết kế Thủy lợi.

Thực hiện Quyết định số 3110/QĐ-UBND ngày 19/9/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Nông nghiệp và PTNT đã xây dựng dự thảo Đề án thành lập Trung tâm Nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường nông thôn Thanh Hóa trên cơ sở hợp nhất Đoàn Quy hoạch & Thiết kế thủy lợi và Trung tâm Nước sinh hoạt & Vệ sinh môi trường nông thôn.

Để dự thảo Đề án được hoàn chỉnh trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị nêu trên, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, nghiên cứu, tham gia ý kiến vào Dự thảo Đề án.

(Có dự thảo Đề án kèm theo)

Văn bản góp ý của các đơn vị gửi về Sở trước ngày 22/5/2023 để tổng hợp, trình UBND tỉnh Thanh Hóa./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TCCB.

GIÁM ĐỐC

Cao Văn Cường

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /ĐA-SNN&PTNT

Thanh Hoá, ngày tháng 5 năm 2023

ĐỀ ÁN

**Thành lập Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn
trên cơ sở hợp nhất Đoàn Quy hoạch và Thiết kế thủy lợi và Trung tâm
Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn**

DỰ THẢO

Phần thứ nhất

THỰC TRẠNG, SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ

I. THỰC TRẠNG TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP TRƯỚC KHI TỔ CHỨC LẠI

1. Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn

Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn được thành lập tại Quyết định số 1151/QĐ-UB ngày 22/6/1999 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa; là đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên từ năm 2023, trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT, có tư cách pháp nhân, có con dấu, có tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng để hoạt động.

Nhiệm vụ và quyền hạn: Tham mưu giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT quản lý sự nghiệp về nước sạch và VSMT nông thôn; tư vấn, chuyển giao công nghệ và dịch vụ về nước sạch và VSMT nông thôn.

Thực trạng cơ sở vật chất, tổ chức và hoạt động của Trung tâm như sau:

1.1. Cơ sở vật chất

Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn Thanh Hóa, địa chỉ trụ sở văn phòng: số 08 Lê Văn Hưu, phường Tân Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Văn phòng Trung tâm có diện tích đất là 3.003 m², có khu nhà làm việc 2 tầng, các khu nhà cấp 4, các công trình phụ trợ và khu nhà tập thể. Trung tâm đã được sửa chữa nâng cấp năm 1999 và năm 2020.

Hiện trạng sử dụng: các nhà làm việc, công trình phụ trợ được bố trí các phòng làm việc cho viên chức và người lao động, phòng thí nghiệm, phòng kiểm định đồng hồ. Tuy nhiên, số lượng phòng, công trình phụ trợ còn thiếu, chưa đảm bảo theo số lượng người làm việc hiện nay của Trung tâm.

Hiện nay, Trung tâm đang quản lý, vận hành 12 chi nhánh cấp nước ở các huyện trên địa bàn tỉnh, với tổng diện tích đất được giao là 186.968 m²; diện tích

đất sử dụng xây dựng nhà làm việc, các nhà vận hành và các công trình phụ trợ là 82.621,9 m².

Hiện trạng sử dụng của các chi nhánh: Nhìn chung các chi nhánh được xây dựng và bố trí đầy đủ máy móc thiết bị phục vụ quản lý vận hành; hiện các chi nhánh đang cung cấp nước sạch đảm bảo quy định của Bộ Y tế cho hơn 59.000 hộ dân ở nông thôn trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, có một số chi nhánh đã được xây dựng, quản lý, vận hành và khai thác hơn 15 năm (Chi nhánh cấp nước thị trấn Vạn Hà, Chi nhánh cấp nước xã Định Tường, Chi nhánh cấp nước xã Vạn Thắng và Chi nhánh cấp nước xã Vĩnh Thành, thị trấn Vĩnh Lộc); dẫn tới các nhà làm việc, hệ thống thiết bị bị xuống cấp, cần được đầu tư xây dựng nâng cấp, cải tạo và thay thế các thiết bị để đảm bảo hoạt động ổn định, hiệu quả.

(Chi tiết có phụ lục 1 kèm theo)

1.2. Tổ chức và hoạt động

a) Cơ cấu tổ chức

- Lãnh đạo Trung tâm gồm: Giám đốc và 02 Phó Giám đốc.
- 05 Phòng, Trạm và 12 Chi nhánh:
 - + Phòng Tổ chức hành chính;
 - + Phòng Kế hoạch kỹ thuật;
 - + Phòng Tài chính kế toán;
 - + Phòng Quản lý dự án;
 - + Trạm TV dịch vụ và CGCN.
 - + CN cấp nước Thị trấn Vạn Hà, huyện Thiệu Hóa;
 - + CN cấp nước xã Thiệu Đô, huyện Thiệu Hóa;
 - + CN cấp nước xã Định Tường, huyện Yên Định;
 - + CN cấp nước xã Định Long, Định Liên, huyện Yên Định;
 - + CN cấp nước xã Vạn Thắng, huyện Nông Cống;
 - + CN cấp nước xã Vĩnh Thành và thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Vĩnh Lộc;
 - + CN cấp nước xã Tiến Lộc, huyện Hậu Lộc;
 - + CN cấp nước cho 7 xã huyện Hậu Lộc;
 - + CN cấp nước cho 9 xã huyện Nga Sơn;
 - + CN cấp nước cho 8 xã huyện Hoàng Hóa;
 - + CN cấp nước xã Cẩm Vân, huyện Cẩm Thủy;
 - + CN cấp nước xã Nguyệt Án, huyện Ngọc Lặc;
- Các tổ thuộc Trạm, gồm:
 - + Tổ xây lắp, sửa chữa;
 - + Tổ tư vấn chuyển giao công nghệ cấp nước;
 - + Tổ phân tích chất lượng nước;
 - + Tổ sản xuất dịch vụ, kiểm định đồng hồ.

b) Số lượng người làm việc (biên chế), lao động hợp đồng của đơn vị.

- Số lượng người làm việc (biên chế) được cấp có thẩm quyền giao: không.

- Số lượng viên chức và lao động hợp đồng tự trang trải hiện có: 156 người (viên chức: 47 người; lao động hợp đồng làm chuyên môn, nghiệp vụ: 108 người; lao động hợp đồng theo Nghị định số 68: 01 người).

Chi tiết tại các phòng, đơn vị trực thuộc như sau:

+ Phòng Tổ chức hành chính: 07 người (Trưởng phòng, 04 viên chức chuyên môn, nghiệp vụ, 02 LĐHĐ chuyên môn, nghiệp vụ);

+ Phòng Kế hoạch kỹ thuật: 05 người (Phụ trách phòng, 04 viên chức chuyên môn, nghiệp vụ);

+ Phòng Tài chính kế toán: 05 người (Phụ trách phòng, 03 viên chức chuyên môn, nghiệp vụ, 01 LĐHĐ chuyên môn, nghiệp vụ);

+ Phòng Quản lý dự án: 05 người (Phụ trách phòng, 03 viên chức chuyên môn, nghiệp vụ, 01 LĐHĐ chuyên môn, nghiệp vụ);

+ Trạm TV dịch vụ và CGCN: 06 người (Phụ trách trạm, 03 viên chức chuyên môn, nghiệp vụ);

+ CN cấp nước Thị trấn Vạn Hà, huyện Thiệu Hóa: 05 người (Phụ trách chi nhánh, 04 LĐHĐ chuyên môn, nghiệp vụ);

+ CN cấp nước xã Thiệu Đô, huyện Thiệu Hóa: 05 người (Phụ trách chi nhánh, 04 LĐHĐ chuyên môn, nghiệp vụ);

+ CN cấp nước xã Định Tường, huyện Yên Định: 06 người (Phụ trách chi nhánh, 05 LĐHĐ chuyên môn, nghiệp vụ);

+ CN cấp nước xã Định Long, Định Liên, huyện Yên Định: 05 người (Phụ trách chi nhánh, 04 LĐHĐ chuyên môn, nghiệp vụ);

+ CN cấp nước xã Vạn Thắng, huyện Nông Cống: 02 người (Phụ trách chi nhánh, 01 LĐHĐ chuyên môn, nghiệp vụ);

+ CN cấp nước xã Vĩnh Thành và thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Vĩnh Lộc: 05 người (Phụ trách chi nhánh, 01 viên chức chuyên môn, nghiệp vụ, 03 LĐHĐ chuyên môn, nghiệp vụ);

+ CN cấp nước xã Tiến Lộc, huyện Hậu Lộc: 06 người (Phụ trách chi nhánh, 05 LĐHĐ chuyên môn, nghiệp vụ);

+ CN cấp nước cho 7 xã huyện Hậu Lộc: 25 người (Phụ trách chi nhánh, 01 viên chức chuyên môn, nghiệp vụ, 23 LĐHĐ chuyên môn, nghiệp vụ);

+ CN cấp nước cho 9 xã huyện Nga Sơn: 25 người (Phụ trách chi nhánh, 01 viên chức chuyên môn, nghiệp vụ, 23 LĐHĐ chuyên môn, nghiệp vụ);

+ CN cấp nước cho 8 xã huyện Hoằng Hóa: 20 người (Phụ trách chi nhánh, 01 viên chức chuyên môn, nghiệp vụ, 18 LĐHĐ chuyên môn, nghiệp vụ);

+ CN cấp nước xã Cẩm Vân, huyện Cẩm Thủy: 08 người (Phụ trách chi nhánh, 01 viên chức chuyên môn, nghiệp vụ, 06 LĐHĐ chuyên môn, nghiệp vụ);

+ CN cấp nước xã Nguyệt Ân, huyện Ngọc Lặc: 04 người (Phụ trách chi nhánh, 03 LDHĐ chuyên môn, nghiệp vụ);

- Các tổ thuộc Trạm, gồm:

+ Tổ xây lắp, sửa chữa: 02 người;

+ Tổ tư vấn chuyển giao công nghệ cấp nước: 01 người;

+ Tổ phân tích chất lượng nước: 03 người;

+ Tổ sản xuất dịch vụ, kiểm định đồng hồ: 03 người;

- Về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ được đào tạo:

+ Tiến sĩ: Số lượng: 00 người = 00 %

+ Thạc sĩ: Số lượng: 04 người = 2,6 %

+ Đại học: Số lượng: 70 người = 44,9 %

+ Cao đẳng: Số lượng: 34 người = 21,8 %

+ Trung cấp: Số lượng: 26 người = 16,7 %

+ Sơ cấp nghề: Số lượng: 22 người = 14,1 %

- Về trình độ lý luận chính trị:

+ Cao cấp: Số lượng: 01 người = 0,6 %

+ Trung cấp: Số lượng: 10 người = 6,4 %

+ Chưa qua đào tạo: Số lượng: 145 người = 93 %

- Về cơ cấu theo chức danh nghề nghiệp:

+ Chuyên viên cao cấp, viên chức hạng I: Số lượng: 0 người = 0 %

+ Chuyên viên chính, viên chức hạng II : Số lượng: 02 người = 1,3 %

+ Chuyên viên, viên chức hạng III: Số lượng: 39 người = 25,0 %

+ Cán sự, viên chức hạng IV: Số lượng: 06 người = 3,8 %

+ Nhân viên: Số lượng: 109 người = 69,9 %

(Chi tiết có phụ lục 2 kèm theo)

c) Kết quả hoạt động trong 03 năm gần đây

Từ năm 2020 đến năm 2022, Trung tâm đã thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ như sau:

- Thực hiện nhiệm vụ được giao về Chương trình nước sạch và VSMT nông thôn:

Tham mưu giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT xây dựng các Chương trình, dự án và xây dựng kế hoạch hàng năm về nước sạch và VSMT nông thôn; tham mưu để ban hành tiêu chí nước sạch trong Bộ tiêu chí NTM, NTM nâng cao; phối hợp với các ngành, các cấp có liên quan trong việc tuyên truyền, động viên nhân dân thực hiện chương trình; tổng hợp đầy đủ, kịp thời tình hình thực hiện Chương trình, báo cáo kết quả thực hiện theo yêu cầu của UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT.

Phối hợp với các ngành, UBND các huyện thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch hằng năm về cấp nước, cụ thể hằng năm như sau:

+ Năm 2020: tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 95,6% (tăng 0,1% so với kế hoạch); trong đó số hộ dân được sử dụng nước sạch đạt 56,3 % (tăng 0,8% so với kế hoạch).

+ Năm 2021: tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 96,6% (tăng 0,1% so với kế hoạch); trong đó số hộ dân được sử dụng nước sạch đạt 58,4% (tăng 0,4% so với kế hoạch).

+ Năm 2022: tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 97,04% (tăng 0,04% so với kế hoạch); trong đó số hộ dân được sử dụng nước sạch đạt 60,2% (tăng 0,2% so với kế hoạch).

Từ năm 2020 đến nay, đã triển khai tổ chức 20 lớp tập huấn truyền thông về Nước sạch và VSMT nông thôn cho 1.600 cán bộ và người dân địa phương trên địa bàn tỉnh; tổ chức 06 lớp quản lý vận hành công trình cấp nước tập trung cho 480 cán bộ quản lý vận hành công trình cấp nước tập trung khu vực miền núi; tổ chức 24 hội nghị hướng dẫn triển khai thực hiện Bộ chỉ số Nước sạch nông thôn tại tất cả các huyện, thị xã. Qua các lớp tập huấn truyền thông, đã giúp người dân nông thôn nâng cao kiến thức, thay đổi hành vi về việc sử dụng nước sạch và giữ gìn vệ sinh môi trường làng xã, và nâng cao năng lực của cán bộ xã trong việc thực hiện chương trình môi trường về nước sạch và vệ sinh môi trường tại địa phương.

Tổ chức 240 cuộc thăm định, hướng dẫn, giúp đỡ các địa phương thực hiện tiêu chí về nước hợp vệ sinh, nước sạch trong Bộ tiêu chí xây dựng NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu; phối hợp với các địa phương triển khai thực hiện thu thập, cập nhật Bộ chỉ số theo dõi - đánh giá nước sạch nông thôn theo Quyết định số 4826/QĐ-BNN-TCTL ngày 07/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; tổng hợp, xử lý kết quả Bộ chỉ số hàng năm và báo cáo Sở NN và PTNT kết quả Bộ chỉ số để Sở tham mưu báo cáo UBND tỉnh Thanh Hóa công bố kết quả Bộ chỉ số theo dõi - đánh giá nước sạch nông thôn hàng năm; xét nghiệm, phân tích mẫu chất lượng nước sinh hoạt được tại 150 xã và trực tiếp hướng dẫn phương pháp xử lý, trữ nước hộ gia đình an toàn, phù hợp với thực trạng của địa phương.

Tham mưu cho Sở triển khai Tuần lễ Quốc gia về nước sạch và vệ sinh môi trường trên toàn tỉnh; hướng dẫn, hỗ trợ các địa phương trong việc triển khai thực hiện, tổng hợp, báo cáo các hoạt động hưởng ứng Tuần lễ và tổng hợp kết quả thực hiện báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT.

Phối hợp với Đài phát thanh và truyền hình tỉnh phát sóng thường kỳ các phim cổ động và tài liệu truyền thông về nước sạch và vệ sinh môi trường; phối hợp với Báo Thanh Hóa đăng tin, bài, ảnh hàng tháng về Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.

- Về thực hiện các Chương trình, dự án:

Tích cực đầu mối với các cơ quan có thẩm quyền, địa phương để huy động nguồn vốn thực hiện các chương trình, dự án cấp nước cho các vùng còn khó khăn

về nguồn nước sinh hoạt trên địa bàn tỉnh; triển khai thực hiện hoàn thành các chương trình, dự án đảm bảo tiến độ, khối lượng, chất lượng, hiệu quả, tuân thủ theo quy định hiện hành, như: (i) Dự án Cải thiện vệ sinh và nước sạch dựa trên kết quả do Phụ nữ làm chủ (WOBA) do tổ chức Đông Tây hội ngộ tài trợ; (ii) Dự án xây dựng mô hình cấp nước uống cho trường học, trạm y tế tại các xã đảo thuộc đề án thí điểm hoàn thiện và nhân rộng mô hình bảo vệ môi trường trong xây dựng nông thôn mới tại các xã khó khăn, biên giới, hải đảo theo hướng xã hội hóa, giai đoạn 2017-2020;; (iii) Dự án “Cải tạo, sửa chữa và nâng cấp trụ sở làm việc Trung tâm Nước sinh hoạt và VSMTNT Thanh Hóa”; (iv) Dự án “Mở rộng hệ thống đường ống cấp nước sinh hoạt nông thôn tại thôn Thọ Vực, xã Ninh Khang, huyện Vĩnh Lộc và thôn 5, xã Liên Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa”; (v) Dự án Hệ thống cấp nước sạch cho xã Ninh Khang, huyện Vĩnh Lộc.

- Hoạt động sản xuất, dịch vụ; thực hiện trả nợ vốn vay:

Đề các nhà máy hoạt động ổn định, có hiệu quả, đủ kinh phí để trả nợ khoản vay và đảm bảo chi phí, thu nhập cho người lao động; Cấp uỷ và lãnh đạo đơn vị đã lãnh đạo, chỉ đạo các phòng, trạm, chi nhánh cấp nước xây dựng kế hoạch sản xuất và quy chế hoạt động của các chi nhánh; ban hành Tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các chi nhánh cấp nước, đồng thời xây dựng quy chế kiểm tra, giám sát, đánh giá quá trình thực hiện.

Từ kết quả chỉ đạo quyết liệt nêu trên, sản lượng, doanh thu tăng đều hàng năm; tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch đã giảm xuống; khách hàng sử dụng nước tăng, nhà máy cấp nước ổn định, an toàn, chất lượng nước đảm bảo, cung cấp đầy đủ nước cho người dân, không để xảy ra tình trạng mất nước và tuân thủ đầy đủ các quy định về sản xuất nước sạch, cụ thể:

+ Năm 2020: tổng sản lượng nước hàng hóa đạt 4,0 triệu m³, doanh thu đạt 29,67 tỷ đồng.

+ Năm 2021: tổng sản lượng nước hàng hóa đạt 4,4 triệu m³, doanh thu đạt 41,0 tỷ đồng.

+ Năm 2022: tổng sản lượng nước hàng hóa đạt 4,7 triệu m³, doanh thu đạt 47,5 tỷ đồng.

Về thực hiện việc trả nợ vốn vay theo phương án trả nợ vốn vay đã được UBND tỉnh phê duyệt của Chương trình PforR: hằng năm, Trung tâm đã thực hiện trả lãi và gốc cho Bộ Tài chính theo hợp đồng vay đúng theo quy định.

- Về xây dựng cơ sở vật chất thực hiện nhiệm vụ công việc:

Để thực hiện tốt nhiệm vụ, nâng cao năng lực quản lý, vận hành các công trình cấp nước, giảm thất thoát nước và tuân thủ đúng các quy định của Nhà nước về đo lường với đơn vị cung cấp dịch vụ nước sạch; năm 2021, Trung tâm đã được UBND tỉnh bổ sung nhiệm vụ Kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường tại Quyết định số 3181/QĐ-UBND ngày 20/8/2021; Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chứng nhận đăng ký dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường; chỉ định tổ chức kiểm định, hiệu

chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường và chứng nhận chuẩn đo lường để kiểm định phương tiện đo. Trên cơ sở đó, đơn vị đã xây dựng hoàn thành Tô kiểm định đồng hồ được công nhận đạt chuẩn ISO: 17025-2017, phục vụ cho công tác sản xuất của đơn vị.

- Về chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho viên chức và người lao động:

Trung tâm đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước; ổn định đời sống, đảm bảo lương cơ bản trở lên, nộp đủ bảo hiểm (BHXH, BHTN, BHYT) cho 100 % viên chức và người lao động; thu nhập của viên chức và người lao động hàng năm đều tăng lên so với năm trước (Thu nhập bình quân đầu người năm 2020 là 5,0 triệu đồng/người/tháng; năm 2021 là 5,9 triệu đồng/người/tháng; năm 2022 là 6,3 triệu đồng/người/tháng). Đời sống tinh thần của viên chức và người lao động luôn được đơn vị chú trọng, chăm lo; các ngày lễ, tết đơn vị đều dành phần kinh phí để chi cho viên chức, người lao động; tạo điều kiện cho viên chức và người lao động đi thăm quan, du lịch nhằm nâng cao đời sống tinh thần cho người lao động.

(Chi tiết có phụ lục 3 kèm theo)

2. Đoàn Quy hoạch và Thiết kế thủy lợi

Đoàn Quy hoạch và Thiết kế thủy lợi được thành lập tại Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 25/3/2013 và được kiện toàn vị trí pháp lý và cơ cấu tổ chức tại Quyết định số 1338/QĐ-UBND ngày 24/4/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa; là đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa; có tư cách pháp nhân, có con dấu, có tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng để hoạt động.

Nhiệm vụ và quyền hạn: nghiên cứu, tư vấn, đề xuất với Sở Nông nghiệp và PTNT và Chủ tịch UBND tỉnh về định hướng chiến lược quy hoạch thủy lợi, thủy sản và các cơ chế, chính sách, giải pháp thuộc lĩnh vực quy hoạch thủy lợi, thủy sản; nghiên cứu và lập các đề án, dự án về lĩnh vực quy hoạch thủy lợi, thủy sản; lập quy hoạch tổng thể, quy hoạch chi tiết theo vùng lãnh thổ về thủy lợi, thủy sản; thực hiện các nhiệm vụ phục vụ cho công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực quy hoạch thủy lợi, thủy sản thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và PTNT.

Thực trạng cơ sở vật chất, tổ chức và hoạt động của Đoàn như sau:

2.1. Cơ sở vật chất

- Đoàn Quy hoạch và thiết kế Thủy lợi có trụ sở làm việc tại số 06 đường Hạc Thành, phường Tân Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Tổng diện tích được cấp là 3.029,55 m², có khu nhà làm việc 1 tầng, các khu nhà cấp 4, các công trình phụ trợ và khu nhà tập thể.

Trong đó:

- + Diện tích đất và trụ sở làm việc: 1.225,0 m²
- + Diện tích đất và nhà ở khu tập thể: 1.804,55m²

Năm 1996 sau khi sát nhập các sở, Sở Nông nghiệp và PTNT giao cho đơn vị theo dõi một phần diện tích trong khu đất số 06 Hạc Thành, phường Tân Sơn, trong

đó có cả phần diện tích đất và nhà ở của khu tập thể Thủy lợi tại ngõ 42 đại lộ Lê Lợi (thuộc Sở Thủy lợi cũ) với diện tích 1.804,55 m². Hiện nay toàn bộ khu dân cư trong ngõ 42 thuộc phường Tân Sơn quản lý. Do đó đơn vị đề nghị bàn giao diện tích đất khu tập thể thủy lợi cho UBND phường Tân Sơn, UBND TP. Thanh Hoá quản lý.

- Trang thiết bị máy móc, phương tiện làm việc của đơn vị đã hết khấu hao, đơn vị tiết kiệm chi phí để sửa chữa, nâng cấp nhưng nói chung vẫn còn thiếu thốn và có phần lạc hậu nên chưa hoàn toàn đáp ứng được yêu cầu của việc đổi mới và nâng cao năng lực cơ sở vật chất, thiết bị để đảm bảo chất lượng tốt nhất, tiến bộ nhanh nhất theo yêu cầu của nhiệm vụ chuyên môn.

(Chi tiết có phụ lục 1 kèm theo)

2.2. Tổ chức và hoạt động

a) Cơ cấu tổ chức

- Lãnh đạo Đoàn: Trưởng đoàn và 01 Phó Trưởng đoàn;
- Phòng Hành chính - Tổng hợp;
- Phòng Quy hoạch, Khảo sát và thiết kế.

b) Số lượng người làm việc (biên chế), lao động hợp đồng của đơn vị

- Số lượng người làm việc (biên chế) được cấp có thẩm quyền giao: không.
- Số lượng viên chức và lao động hợp đồng tự trang trải của đơn vị: 23 người (viên chức: 03 người, lao động hợp đồng: 20 người).

Chi tiết tại các phòng như sau:

+ Phòng Hành chính - Tổng hợp: 03 người (Trưởng phòng, 01 Phó Trưởng phòng, 01 LĐHĐ chuyên môn, nghiệp vụ);

+ Phòng Quy hoạch, khảo sát và thiết kế: 18 người (01 Trưởng phòng, 02 Phó TP, 15 LĐHĐ chuyên môn, nghiệp vụ).

- Về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ được đào tạo:

+ Thạc sĩ: 03 người = 13,04%

+ Đại học: 17 người = 73,91%.

+ Cao đẳng: 01 người = 4,35%

+ Trung cấp: 02 người = 8,70%

- Về trình độ lý luận chính trị:

+ Cao cấp, cử nhân: 01 người = 4,35%

+ Trung cấp: 01 người = 4,35%

+ Sơ cấp: 21 người = 91,30%

(Chi tiết có phụ lục 2 kèm theo)

c) Kết quả hoạt động trong 03 năm gần đây:

Từ năm 2020 đến năm 2022, Đoàn đã thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ như sau:

- Thực hiện các hoạt động tư vấn, dịch vụ trong lĩnh vực: Lập quy hoạch, rà soát, điều chỉnh quy hoạch.

- Lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, báo cáo kinh tế kỹ thuật; tổng dự toán, dự toán các công trình thủy lợi, thủy sản;

- Thẩm tra thiết kế kỹ thuật và tổng dự toán các dự án đầu tư; giám sát thi công các công trình nông nghiệp và PTNT.

+ Năm 2020: Doanh thu đạt 1,627 tỷ đồng.

+ Năm 2021: Doanh thu đạt 1,071 tỷ đồng.

+ Năm 2022: Doanh thu đạt 0,746 tỷ đồng.

- Về chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho viên chức và người lao động:

Đoàn đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước; ổn định đời sống, đảm bảo lương cơ bản. Từ năm 2020 - 2021 đơn vị nộp đủ bảo hiểm (BHXH, BHTN, BHYT) cho 100% viên chức và người lao động. Năm 2002 các dự án đơn vị đã hoàn thành và đã được nghiệm thu, nhưng phần kinh phí từ nguồn vốn ngân sách của các huyện (Chủ đầu tư) gặp khó khăn nên chưa bố trí được vốn cho dự án, do đó đơn vị chưa thanh toán được kinh phí. Dẫn đến việc trích nộp BHXH, BHYT, BHTN cho cán bộ, viên chức, người lao động đơn vị còn nợ 3 tháng bảo hiểm với cơ quan Bảo hiểm; thu nhập thực tế của cán bộ, viên chức và người lao động gặp khó khăn (Thu nhập bình quân đầu người năm 2020 là 4,0 triệu đồng/người/tháng; năm 2021 là 4,3 triệu đồng/người/tháng; năm 2022 là 4,0 triệu đồng/người/tháng).

(Chi tiết có phụ lục 3 kèm theo)

II. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn và Đoàn Quy hoạch và thiết kế Thủy lợi được thành lập theo đúng quy định của pháp luật, chức năng, nhiệm vụ được quy định rõ ràng, đáp ứng đủ tiêu chí thành lập đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật chuyên ngành. Hiện các đơn vị đang quản lý sự nghiệp về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; tư vấn lập các đề án, dự án, quy hoạch về lĩnh vực thủy lợi, thủy sản, hạ tầng nông nghiệp và phát triển nông thôn; về quy hoạch thủy lợi, thủy sản có hiệu quả và đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, theo yêu cầu đổi mới hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập, bảo đảm tinh gọn, giảm đầu mối, giảm cấp phó; Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn Thanh Hóa và Đoàn Quy hoạch và thiết kế Thủy lợi có chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn tương đồng, có thể xem xét tổ chức lại để thống nhất quản lý, giảm đầu mối, tập trung lực lượng và thuận lợi trong việc quản lý, chỉ đạo nhiệm vụ chuyên môn. Vì vậy, việc xây dựng Đề án sát nhập là cần thiết và phù hợp với chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

III. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung

một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019.

- Luật Viên chức năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019.

- Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

- Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

- Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập.

- Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

- Thông tư liên tịch số 79/2009/TT-BNNPTNT-BNV ngày 14/12/2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Nội vụ hướng dẫn việc xếp hạng các đơn vị sự nghiệp, dịch vụ công lập thuộc ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn.

- Quyết định số 2211/QĐ-UBND ngày 28/6/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá về việc điều chỉnh chi thường xuyên của một số đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh được phê duyệt tại Quyết định số 124/QĐ-UBND ngày 11/01/2021 của UBND tỉnh.

- Quyết định số 4667/QĐ-UBND ngày 21/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh quản lý, giai đoạn 2021 -2025.

- Quyết định số 2584/QĐ-UBND ngày 26/7/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt giao quyền tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh giai đoạn 2022-2025.

- Quyết định số 3110 /QĐ-UBND ngày 19/9/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT.

- Quyết định số 4278/QĐ-UBND ngày 05/12/2022 Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về ban hành kế hoạch sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp theo Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ, giai đoạn 2022-2026.

- Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 22/02/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành quy định về phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND tỉnh Thanh Hóa quản lý.

- Quyết định số 1151/QĐ-UB ngày 22/6/1999 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá về việc kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, bộ máy của Trung tâm nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường nông thôn;

- Quyết định số 3181/QĐ-UBND ngày 20/8/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc bổ sung nhiệm vụ Kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường của Trung tâm nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường nông thôn.

- Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 25/3/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá về việc đổi tên Đoàn Quy hoạch khảo sát và thiết kế Thủy lợi thành Đoàn Quy hoạch và Thiết kế thủy lợi Thanh Hoá và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Đoàn Quy hoạch và Thiết kế thủy lợi Thanh Hoá.

Phần thứ hai

MỤC TIÊU, PHẠM VI HOẠT ĐỘNG VÀ DANH MỤC SỰ NGHIỆP CÔNG DỰ KIẾN CUNG CẤP SAU KHI SÁP NHẬP

I. MỤC TIÊU

Sắp xếp, tổ chức lại Đoàn Quy hoạch và Thiết kế thủy lợi và Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn nhằm đảm bảo tinh gọn, giảm đầu mối, giảm cấp phó; hoạt động hiệu lực, hiệu quả và phù hợp với quy định của pháp luật.

II. PHẠM VI HOẠT ĐỘNG

Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn là đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên cung cấp các dịch vụ sự nghiệp công về lĩnh vực thủy lợi, thủy sản, nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa và địa bàn một số tỉnh có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

III. DANH MỤC SỰ NGHIỆP CÔNG ĐƠN VỊ DỰ KIẾN CUNG CẤP

Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn Thanh Hóa được tự chủ sử dụng tài sản và các nguồn lực của đơn vị để cung cấp Dịch vụ sự nghiệp công (DVSNC) không sử dụng Ngân sách nhà nước và dịch vụ sự nghiệp công sử dụng Ngân sách nhà nước, danh mục dịch vụ sự nghiệp công đơn vị cung cấp phù hợp với lĩnh vực chuyên môn được cấp có thẩm quyền giao và đúng danh mục quy định tại khoản 4, Điều 3 và khoản 1, Điều 6 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ.

Một số danh mục sự nghiệp công chủ yếu đơn vị dự kiến cung cấp, gồm:

1. Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng Ngân sách nhà nước.

- a) Đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- b) Dự kiến sẽ trình cấp có thẩm quyền phê duyệt sau khi Đề án thành lập được UBND tỉnh phê duyệt.

2. Danh mục dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng Ngân sách nhà nước.

a) Đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Hoạt động điều tra, thu thập, cập nhật Bộ chỉ số Theo dõi - Đánh giá nước sạch nông thôn hàng năm.

- Hướng dẫn, hỗ trợ và thẩm định chỉ tiêu về nước sạch đối với các địa phương trong thực hiện phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng nông thôn mới.

- Hoạt động quản lý vận hành, khai thác các công trình cấp nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường nông thôn.

b) Dự kiến sẽ trình cấp có thẩm quyền phê duyệt sau khi Đề án thành lập được UBND tỉnh phê duyệt.

- Nghiên cứu, cập nhật, chuyển giao và ứng dụng khoa học công nghệ về thủy lợi, thủy sản, nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ xây dựng các mô hình mẫu về cấp nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường nông thôn.

- Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực quản lý, khai thác công trình thủy lợi, thủy sản, cấp nước tập trung nông thôn.

- Hoạt động tập huấn, truyền thông về thủy lợi, thủy sản, nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.

- Thu thập các số liệu, tài liệu, điều tra cơ bản phục vụ công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực thủy lợi, thủy sản, nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.

- Kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường đối với đồng hồ đo nước.

- Xét nghiệm, kiểm nghiệm, kiểm định về chất lượng nước sạch; cung cấp thông tin về chất lượng nước cho người dân.

Phần thứ ba

NỘI DUNG SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI

I. LOẠI HÌNH, TÊN GỌI CỦA ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

1. Loại hình

Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn Thanh Hóa là đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo kinh phí chi thường xuyên. Cung cấp dịch vụ sự nghiệp công, phục vụ quản lý nhà nước; thực hiện sản xuất kinh doanh, dịch vụ theo chức năng, nhiệm vụ được giao và quy định của pháp luật.

2. Tên gọi của đơn vị sự nghiệp công lập: Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn Thanh Hóa.

Tên tiếng Anh: Thanh Hoa centre for rural water supply and sanitation.

Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn Thanh Hóa được thành lập trên cơ sở hợp nhất Đoàn Quy hoạch và Thiết kế thủy lợi và Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn.

II. VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, CƠ CẤU TỔ CHỨC

1. Vị trí, chức năng

- Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn Thanh Hóa (sau đây gọi là Trung tâm) là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT; có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng theo quy định của pháp luật.

- Trụ sở làm việc chính của Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn Thanh Hóa đặt tại số 08 Lê Văn Hưu, phường Tân Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn

- Thực hiện các nhiệm vụ phục vụ cho công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực thủy lợi, thủy sản, nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và PTNT.

- Đề xuất với Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT về chính sách, chiến lược, kế hoạch phát triển dài hạn, 5 năm, trung hạn và hàng năm về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ, phương thức quản lý, mô hình quản lý về hoạt động nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng, trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT kế hoạch công tác năm và trung hạn, kế hoạch đầu tư xây dựng và chiến lược phát triển Trung tâm; chương trình, dự án về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; chương trình, dự án thành phần về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và tổ chức thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Tổ chức truyền thông, phổ biến, giáo dục, vận động, hướng dẫn Nhân dân bảo vệ công trình cấp nước, sử dụng tiết kiệm nước sạch, giữ gìn vệ sinh môi trường nông thôn tại địa phương theo quy định của pháp luật; tổng hợp cập nhật Bộ chỉ số Theo dõi - Đánh giá nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh; thực hiện theo dõi, hướng dẫn và thẩm định chỉ tiêu về nước sạch đối với các xã, huyện về đích trong xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu.

- Tham gia thực hiện công tác phòng, chống thiên tai, dịch bệnh; tham gia xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức kinh tế, kỹ thuật, điều tra, tổng hợp về thủy lợi, thủy sản, nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn theo phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT và quy định của pháp luật.

- Điều tra, thu thập, xây dựng, quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu về lĩnh vực quy hoạch thủy lợi, thủy sản, nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn trên địa bàn tỉnh phục vụ công tác quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ; kết quả thực hiện các chương trình, dự án về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn được giao với Trung tâm Quốc gia Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định.

- Nghiên cứu, xây dựng các đề án, dự án, chương trình về lĩnh vực thủy lợi, thủy sản, nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn khi được Sở Nông nghiệp và PTNT, cấp có thẩm quyền giao, báo cáo Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Thực hiện hợp tác với các tổ chức trong nước, nước ngoài về nghiên cứu, ứng dụng chuyển giao tiến bộ kỹ thuật và chuyển giao khoa học công nghệ về lĩnh vực thủy lợi, thủy sản, nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, diêm nghiệp, phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai theo quy định của pháp luật.

- Xây dựng chương trình, tài liệu và tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn kỹ thuật, chuyên môn, nghiệp vụ về thủy lợi, thủy sản, nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn cho các tổ chức cá nhân có nhu cầu, phù hợp với năng lực chuyên môn của Trung tâm; đào tạo, tập huấn về công tác quản lý vận hành các công trình cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; tổ chức hoặc tham gia tổ chức các hội nghị, hội thảo, triển lãm, diễn đàn, tham quan học tập, trao đổi kinh nghiệm về thủy lợi, thủy sản nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường đối với đồng hồ đo nước theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện phân tích, xét nghiệm, kiểm nghiệm, kiểm định (theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước) về chất lượng nước theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các hoạt động tư vấn, dịch vụ trong các lĩnh vực: nông nghiệp và phát triển nông thôn, hạ tầng kỹ thuật, công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, bao gồm các công tác: Lập quy hoạch, rà soát, điều chỉnh bổ sung quy hoạch; khảo sát xây dựng; lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư xây dựng; lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo nghiên cứu khả thi, báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng; lập thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công; thẩm tra thiết kế - dự toán xây dựng công trình; tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng; tư vấn giám sát, đánh giá dự án đầu tư; tư vấn đấu thầu; tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình khi có đủ điều kiện năng lực hoạt động theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện hoạt động tư vấn và dịch vụ về khoan thăm dò, khai thác nước ngầm, nước mặt; lập đề án, báo cáo thăm dò, khai thác, sử dụng, xin cấp phép khai thác nước dưới đất, nước mặt, nước biển; lập đề án, báo cáo xả thải vào nguồn nước; lập đề án bảo vệ môi trường, báo cáo đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường; lập đề án, báo cáo, hồ sơ đề nghị cấp phép tài nguyên nước phục vụ công tác quản lý các công trình thủy lợi, thủy sản, nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn khi được cấp có thẩm quyền cấp phép hoạt động.

- Tổ chức thi công xây dựng công trình: hạ tầng kỹ thuật, nông nghiệp và phát triển nông thôn, công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông khi có đủ điều kiện năng lực hành nghề hoạt động theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức tiếp nhận, trực tiếp quản lý và khai thác các dự án trong nước và của các tổ chức quốc tế tài trợ về nước sạch và vệ sinh môi trường do UBND tỉnh giao.

- Thực hiện sản xuất, cung cấp, tiêu thụ nước sạch; quản lý, bảo vệ, sử dụng và khai thác công trình công trình nước sạch tập trung được giao; sản xuất, cung cấp nước uống đóng chai theo quy định pháp luật.

- Liên danh, liên kết cung cấp dịch vụ công; nhập khẩu thiết bị, vật tư, sản phẩm, công nghệ về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn phù hợp với năng lực chuyên môn, lĩnh vực hoạt động của Trung tâm theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của chủ đầu tư chương trình, dự án về lĩnh vực thủy lợi, thủy sản, nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn được cấp có thẩm quyền giao theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện quản lý các chương trình, dự án về lĩnh vực thủy lợi, thủy sản, nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn do Sở Nông nghiệp và PTNT, cấp có thẩm quyền giao theo quy định pháp luật.

- Quản lý, tổ chức nhân sự, tài chính và tài sản của Trung tâm theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của UBND tỉnh.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao.

3. Cơ cấu tổ chức

a) Lãnh đạo Trung tâm

Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn có Giám đốc và các Phó Giám đốc; số lượng Phó Giám đốc thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật và của UBND tỉnh.

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định theo quy định hiện hành của pháp luật và Quy định phân công, phân cấp quản lý tổ chức, bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức của UBND tỉnh.

b) 06 (sáu) phòng chuyên môn, nghiệp vụ:

- Phòng Tổ chức hành chính (được tổ chức lại trên cơ sở hợp nhất Phòng Tổ chức hành chính của Trung tâm Nước sinh hoạt và VSMT nông thôn và Phòng Hành chính - Tổng hợp của Đoàn Quy hoạch và Thiết kế thủy lợi);

- Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật;

- Phòng Tài chính - Kế toán;

- Phòng Quản lý dự án;

- Phòng Quy hoạch, khảo sát và thiết kế;

- Phòng Quản lý dịch vụ cấp nước (được đổi tên từ Trạm Tư vấn dịch vụ và Chuyển giao công nghệ).

c) 12 Chi nhánh cấp nước trực thuộc:

- Chi nhánh cấp nước Thị trấn Vạn Hà, huyện Thiệu Hóa;

- Chi nhánh cấp nước xã Thiệu Đô, huyện Thiệu Hóa;

- Chi nhánh cấp nước xã Định Tường, huyện Yên Định;
- Chi nhánh cấp nước xã Định Long, Định Liên, huyện Yên Định;
- Chi nhánh cấp nước xã Vạn Thắng, huyện Nông Cống;
- Chi nhánh cấp nước xã Vĩnh Thành và thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Vĩnh Lộc;
- Chi nhánh cấp nước xã Tiến Lộc, huyện Hậu Lộc;
- Chi nhánh cấp nước cho 7 xã huyện Hậu Lộc;
- Chi nhánh cấp nước cho 9 xã huyện Nga Sơn;
- Chi nhánh cấp nước cho 8 xã huyện Hoằng Hóa;
- Chi nhánh cấp nước xã Cẩm Vân, huyện Cẩm Thủy;
- Chi nhánh cấp nước xã Nguyệt Ân, huyện Ngọc Lặc.

III. CƠ CHẾ TÀI CHÍNH, CƠ CHẾ HOẠT ĐỘNG VÀ MỨC ĐỘ TỰ CHỦ TÀI CHÍNH

Trung tâm Nước sinh hoạt và VSMT nông thôn Thanh Hóa là đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi hoạt động thường xuyên theo quy định tại Quyết định số 2584/QĐ-UBND ngày 26/7/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt giao quyền tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh giai đoạn 2022-2025. Cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính thực hiện theo Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và quy định của pháp luật.

IV. BÁO CÁO GIẢI TRÌNH VỀ VIỆC ĐÁP ỨNG CÁC TIÊU CHÍ THÀNH LẬP TỔ CHỨC THEO QUY ĐỊNH

Hiện nay, Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn và Đoàn Quy hoạch và Thiết kế thủy lợi đang đáp ứng đủ các tiêu chí thành lập đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật và bảo đảm về số lượng người làm việc tối thiểu quy định. Tuy nhiên, 02 đơn vị này có điều chỉnh về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn để phù hợp với quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Do đó, Sở Nông nghiệp và PTNT đề nghị thành lập Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn trên cơ sở hợp nhất Đoàn Quy hoạch và Thiết kế thủy lợi và Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn, đảm bảo không làm giảm mức độ tự chủ về tài chính hiện có của đơn vị; xác định rõ mục tiêu, chức năng, nhiệm vụ của đơn vị cung cấp dịch vụ sự nghiệp công, phục vụ quản lý nhà nước; có trụ sở làm việc, trang thiết bị cần thiết ban đầu; nguồn nhân sự và kinh phí hoạt động theo quy định của pháp luật, đáp ứng đầy đủ các các tiêu chí thành lập theo quy định.

V. DỰ KIẾN NHÂN SỰ

1. Dự kiến nhân sự; vị trí việc làm, số lượng người làm việc theo vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp

TT	Tên vị trí việc làm	Số người làm việc	Hạng chức danh nghề nghiệp
1	Lãnh đạo Trung tâm	04	
-	Giám đốc	01	Hạng III
-	Phó Giám đốc	03	Hạng III
2	Phòng Tổ chức - Hành chính	08	
-	Trưởng phòng	01	Hạng III
-	Phó Trưởng phòng	02	Hạng III
-	Viên chức chuyên môn, nghiệp vụ	03	Hạng III
-	Văn thư kiêm Thủ quỹ	01	Hạng IV
-	Lái xe kiêm hành chính	01	Hạng IV
3	Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật	07	
-	Trưởng phòng	01	Hạng III
-	Phó Trưởng phòng	01	Hạng III
-	Viên chức chuyên môn, nghiệp vụ	05	Hạng III
4	Phòng Tài chính - Kế toán	07	
-	Trưởng phòng	01	Hạng III
-	Phó Trưởng phòng	01	Hạng III
-	Viên chức chuyên môn, nghiệp vụ	05	Hạng III
5	Phòng Quản lý dự án	07	
-	Trưởng phòng	01	Hạng III
-	Phó Trưởng phòng	01	Hạng III
-	Viên chức chuyên môn, nghiệp vụ	05	Hạng III
6	Phòng Quy hoạch, khảo sát và thiết kế	13	
-	Trưởng phòng	01	Hạng III
-	Phó Trưởng phòng	02	Hạng III
-	Viên chức chuyên môn, nghiệp vụ	10	Hạng III
-	Viên chức chuyên môn, nghiệp vụ	07	Hạng III
7	Phòng Quản lý dịch vụ cấp nước	18	
-	Trưởng phòng	01	Hạng III
-	Phó Trưởng phòng	02	Hạng III
-	Viên chức chuyên môn, nghiệp vụ	15	Hạng III

TT	Tên vị trí việc làm	Số người làm việc	Hạng chức danh nghề nghiệp
8	Chi nhánh cấp nước xã Tiến Lộc	07	
-	Trưởng chi nhánh	01	Hạng IV
-	Phó Trưởng chi nhánh	01	Hạng IV
-	LĐHD chuyên môn, nghiệp vụ	05	
9	Chi nhánh cấp nước xã Thiệu Đô	07	
-	Trưởng chi nhánh	01	Hạng IV
-	Phó Trưởng chi nhánh	01	Hạng IV
-	LĐHD chuyên môn, nghiệp vụ	05	
10	Chi nhánh cấp nước xã Định Long - Định Liên	07	
-	Trưởng chi nhánh	01	Hạng IV
-	Phó Trưởng chi nhánh	01	Hạng IV
-	LĐHD chuyên môn, nghiệp vụ	05	
11	Chi nhánh cấp nước xã Định Tường	07	
-	Trưởng chi nhánh	01	Hạng IV
-	Phó Trưởng chi nhánh	01	Hạng IV
-	LĐHD chuyên môn, nghiệp vụ	05	
12	Chi nhánh cấp nước xã Vĩnh Thành - thị trấn Vĩnh Lộc	10	
-	Trưởng chi nhánh	01	Hạng IV
-	Phó Trưởng chi nhánh	02	Hạng IV
-	LĐHD chuyên môn, nghiệp vụ	07	
13	Chi nhánh cấp nước thị trấn Vạn Hà	07	
-	Trưởng chi nhánh	01	Hạng IV
-	Phó Trưởng chi nhánh	01	Hạng IV
-	LĐHD chuyên môn, nghiệp vụ	05	
14	Chi nhánh cấp nước xã Vạn Thắng	07	
-	Trưởng chi nhánh	01	Hạng IV
-	Phó Trưởng chi nhánh	01	Hạng IV
-	LĐHD chuyên môn, nghiệp vụ	05	
15	Chi nhánh cấp nước 8 xã huyện Hoàng Hóa	31	
-	Trưởng chi nhánh	01	Hạng IV

TT	Tên vị trí việc làm	Số người làm việc	Hạng chức danh nghề nghiệp
-	Phó Trưởng chi nhánh	02	Hạng IV
-	LĐHD chuyên môn, nghiệp vụ	28	
16	Chi nhánh cấp nước 7 xã huyện Hậu Lộc	31	
-	Trưởng chi nhánh	01	Hạng IV
-	Phó Trưởng chi nhánh	02	Hạng IV
-	LĐHD chuyên môn, nghiệp vụ	28	
17	Chi nhánh cấp nước 9 xã huyện Nga Sơn	30	
-	Trưởng chi nhánh	01	Hạng IV
-	Phó Trưởng chi nhánh	02	Hạng IV
-	LĐHD chuyên môn, nghiệp vụ	27	
18	Chi nhánh cấp xã Cẩm Vân	15	
-	Trưởng chi nhánh	01	Hạng IV
-	Phó Trưởng chi nhánh	02	Hạng IV
-	LĐHD chuyên môn, nghiệp vụ	12	
19	Chi nhánh cấp xã Nguyệt Ấn	07	
-	Trưởng chi nhánh	01	Hạng IV
-	Phó Trưởng chi nhánh	01	Hạng IV
-	LĐHD chuyên môn, nghiệp vụ	05	

2. Kinh phí hoạt động, trụ sở làm việc, trang thiết bị và phương tiện làm việc cần thiết

2.1. Kinh phí hoạt động và nguồn tài chính: Thực hiện theo Điều 11, Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, cụ thể:

a) Nguồn do ngân sách nhà nước:

- Kinh phí Quản lý Chương trình nước sạch và VSMT nông thôn;
- Kinh phí Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới;
- Kinh phí thực hiện dự án (nếu có).

b) Nguồn thu từ hoạt động sự nghiệp:

- Nguồn thu từ cung cấp nước sạch;
- Nguồn thu từ hoạt động dịch vụ tư vấn;
- Nguồn thu lãi tiền gửi Ngân hàng;
- Nguồn thu hoạt động dịch vụ khác.

- c) Nguồn thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải.
- d) Nguồn vốn vay; vốn viện trợ, tài trợ theo quy định của pháp luật.
- đ) Nguồn thu khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

2.2. Trụ sở làm việc, trang thiết bị và phương tiện làm việc cần thiết:

Trụ sở làm việc của Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn Thanh Hóa được bố trí cho viên chức, người lao động và các phòng chức năng hiện nay của đơn vị đang còn thiếu 04 phòng làm việc, 01 phòng để đồng hồ, 01 phòng hồ sơ, 01 phòng họp (do phòng họp hiện nay không đủ đảm bảo số lượng chỗ ngồi để tổ chức các đại hội, hội nghị của đơn vị với số lượng từ 70 người trở lên theo quy định), nhà để xe (không đủ chỗ để xe cho viên chức, người lao động thuộc đơn vị và khách vào làm việc), với tổng diện tích là 695m². Với việc thành lập Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn Thanh Hóa trên cơ sở hợp nhất Đoàn Quy hoạch và Thiết kế thủy lợi và Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn và trụ sở đặt tại Trung tâm thì không đủ số phòng làm việc để bố trí, sắp xếp cho viên chức, người lao động và các phòng chức năng để thực hiện nhiệm vụ.

Do đó, Trung tâm đề nghị giai đoạn đầu sau khi được thành lập, sử dụng nguyên trạng trụ sở, trang thiết bị và phương tiện làm việc đã được đầu tư của Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn và Đoàn Quy hoạch và Thiết kế thủy lợi để sắp xếp, bố trí nhân lực cho các phòng hợp lý phục vụ thực hiện nhiệm vụ, không gây xáo trộn, ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả hoạt động, thực hiện nhiệm vụ của đơn vị. Mặt khác, để đảm bảo điều kiện làm việc và có trụ sở ổn định thực hiện nhiệm vụ của đơn vị thì cần phải đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng đảm bảo đầy đủ các phòng chức năng và phòng làm việc cho viên chức, người lao động; trên cơ sở cơ cấu tổ chức mới, chức năng, nhiệm vụ, số lượng phòng và số lượng người làm việc của đơn vị, đề nghị cho chủ trương xây dựng khu nhà làm việc tại Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn với quy mô và tổng mức dự kiến: xây dựng nhà 4 tầng; diện tích mặt bằng 567m², diện tích sàn làm việc 1.701m²; diện tích các phòng 1.032,8m²; có 16 phòng, trong đó gồm: 13 phòng làm việc, 02 phòng họp, 01 hồ sơ và các công trình phụ trợ; tổng mức đầu tư dự kiến là 10 tỷ. Nguồn vốn đầu tư xây dựng đề nghị cân đối và bố trí từ nguồn vốn ngân sách tỉnh.

Sau khi xây dựng hoàn thành Trung tâm sẽ bố trí, sắp xếp ổn định bộ máy và bàn giao lại trụ sở làm việc của Đoàn Quy hoạch và Thiết kế thủy lợi đang sử dụng cho UBND tỉnh theo quy định.

VI. PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ VỀ TỔ CHỨC BỘ MÁY, NHÂN SỰ, TÀI CHÍNH, TÀI SẢN, ĐẤT ĐAI VÀ CÁC VẤN ĐỀ KHÁC CÓ LIÊN QUAN

1. Phương án xử lý về tổ chức bộ máy, nhân sự

1.1. Lãnh đạo Trung tâm

Sau khi thành lập Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn trên cơ sở hợp nhất Đoàn Quy hoạch và Thiết kế thủy lợi và Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn, số lượng lãnh đạo Trung tâm là 05 người, Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT sẽ lựa chọn, bổ nhiệm 01 người làm Giám đốc Trung tâm, 04 người còn lại trước mắt bổ nhiệm làm Phó Giám đốc Trung tâm, sau 03 năm kể từ ngày có quyết định thành lập, Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT có trách nhiệm sắp xếp, bố trí để giảm số lượng cấp phó, bảo đảm phù hợp với quy định.

1.2. Phòng Tổ chức - Hành chính

Sau khi thành lập Phòng Tổ chức hành chính trên cơ sở hợp nhất Phòng Tổ chức hành chính của Trung tâm Nước sinh hoạt và VSMT nông thôn và Phòng Hành chính - Tổng hợp của Đoàn Quy hoạch và Thiết kế thủy lợi, số lượng lãnh đạo phòng là 03 người (02 Trưởng phòng và 01 Phó Trưởng phòng), Giám đốc Trung tâm Nước sinh hoạt và VSMT nông thôn sẽ lựa chọn, bổ nhiệm 01 người làm Trưởng phòng và 02 người làm Phó Trưởng phòng bảo đảm đúng theo quy định.

Đối với viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và lao động hợp đồng, Giám đốc Trung tâm Nước sinh hoạt và VSMT nông thôn có trách nhiệm bố trí, sắp xếp trên cơ sở viên chức, lao động hợp đồng của 02 phòng trước khi sáp nhập, tổ chức lại theo đúng quy định (trừ cán bộ phụ trách kế toán, của Đoàn Quy hoạch và Thiết kế thủy lợi).

1.3. Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật

Giữ nguyên Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật của Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn trước khi sáp nhập, chưa có lãnh đạo phòng (đang giao phụ trách phòng). Giám đốc Trung tâm Nước sinh hoạt và VSMT nông thôn sẽ lựa chọn, bổ nhiệm Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng bảo đảm đúng theo quy định.

Đối với viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và lao động hợp đồng, Giám đốc Trung tâm Nước sinh hoạt và VSMT nông thôn có trách nhiệm bố trí, sắp xếp trên cơ sở viên chức, lao động hợp đồng của phòng trước khi sáp nhập, tổ chức lại theo đúng quy định.

1.4. Phòng Tài chính - Kế toán

Giữ nguyên Phòng Tài chính - Kế toán của Trung tâm Nước sinh hoạt và VSMT nông thôn trước khi sáp nhập, chưa có lãnh đạo phòng (đang giao phụ trách phòng). Giám đốc Trung tâm Nước sinh hoạt và VSMT nông thôn sẽ lựa chọn, bổ nhiệm Trưởng phòng và Phó Trưởng phòng bảo đảm đúng theo quy định.

Đối với viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và lao động hợp đồng, Giám đốc Trung tâm Nước sinh hoạt và VSMT nông thôn có trách nhiệm bố trí, sắp xếp trên cơ sở viên chức, lao động hợp đồng của phòng trước khi sáp nhập, tổ chức lại và 01 lao động hợp đồng làm kế toán tại Phòng Hành chính - Tổng hợp của Đoàn Quy hoạch và Thiết kế thủy lợi theo đúng quy định.

1.5. Phòng Quản lý dự án

Giữ nguyên Phòng Quản lý dự án của Trung tâm Nước sinh hoạt và VSMT nông thôn trước khi sáp nhập, chưa có lãnh đạo phòng (đang giao phụ trách phòng). Giám đốc Trung tâm Nước sinh hoạt và VSMT nông thôn sẽ lựa chọn, bổ nhiệm Trưởng phòng và Phó Trưởng phòng bảo đảm đúng theo quy định.

Đối với viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và lao động hợp đồng, Giám đốc Trung tâm Nước sinh hoạt và VSMT nông thôn có trách nhiệm bố trí, sắp xếp trên cơ sở viên chức, lao động hợp đồng của phòng trước khi sáp nhập, tổ chức lại theo đúng quy định.

1.6. Phòng Quy hoạch, khảo sát và thiết kế

Giữ nguyên trạng Phòng Quy hoạch, khảo sát và thiết kế của Đoàn Quy hoạch và thiết kế thủy lợi trước khi sáp nhập.

1.7. Phòng Quản lý dịch vụ cấp nước

Sau khi thành lập Phòng Quản lý dịch vụ cấp nước trên cơ sở đổi tên Trạm Tư vấn dịch vụ và Chuyển giao công nghệ thuộc Trung tâm, chưa có lãnh đạo phòng (đang giao phụ trách Trạm). Giám đốc Trung tâm Nước sinh hoạt và VSMT nông thôn sẽ lựa chọn, bổ nhiệm Trưởng phòng và Phó Trưởng phòng bảo đảm đúng theo quy định.

Đối với viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và lao động hợp đồng, Giám đốc Trung tâm Nước sinh hoạt và VSMT nông thôn có trách nhiệm bố trí, sắp xếp trên cơ sở viên chức, lao động hợp đồng của phòng trước khi sáp nhập, tổ chức lại theo đúng quy định.

1.8. Đối với các Chi nhánh cấp nước trực thuộc Trung tâm

Giữ nguyên 12 Chi nhánh cấp nước trực thuộc Trung tâm Nước sinh hoạt và VSMT nông thôn, chưa có lãnh đạo chi nhánh (đang giao phụ trách chi nhánh), Giám đốc Trung tâm Nước sinh hoạt và VSMT nông thôn sẽ lựa chọn, bổ nhiệm Trưởng Chi nhánh và Phó Trưởng chi nhánh bảo đảm đúng theo quy định.

Đối với viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và lao động hợp đồng, Giám đốc Trung tâm Nước sinh hoạt và VSMT nông thôn có trách nhiệm bố trí, sắp xếp trên cơ sở viên chức, lao động hợp đồng của chi nhánh trước khi sáp nhập, tổ chức lại theo đúng quy định.

2. Phương án xử lý về tài chính, tài sản, đất đai và trụ sở làm việc

- Về tài chính, tài sản: Bàn giao nguyên trạng tài chính, tài sản của Trung tâm Nước sinh hoạt và VSMT nông thôn và Đoàn Quy hoạch và Thiết kế thủy lợi cho đơn vị mới quản lý, sử dụng.

- Về đất đai: Bàn giao nguyên trạng đất đai của Trung tâm Nước sinh hoạt và VSMT nông thôn cho đơn vị mới quản lý, sử dụng. Đối với Đoàn Quy hoạch và Thiết kế thủy lợi bàn giao diện tích đất và trụ sở làm việc là 1.225,0 m² cho

đơn vị mới quản lý, sử dụng; bàn giao diện tích đất và nhà ở khu tập thể thủy lợi là 1.804,55m² cho UBND thành phố Thanh Hoá quản lý.

- Về trụ sở làm việc: Đề nghị giai đoạn đầu sau khi được thành lập, sử dụng nguyên trạng trụ sở, trang thiết bị và phương tiện làm việc đã được đầu tư của Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn và Đoàn Quy hoạch và Thiết kế thủy lợi để sắp xếp, bố trí nhân lực cho các phòng hợp lý phục vụ thực hiện nhiệm vụ. Mặt khác, đề nghị xây dựng trụ sở mới tại Trung tâm để đảm bảo có đầy đủ các phòng chức năng và phòng làm việc cho viên chức, người lao động. Sau khi xây dựng hoàn thành trụ sở mới Trung tâm sẽ bố trí, sắp xếp ổn định bộ máy và bàn giao lại trụ sở làm việc của Đoàn Quy hoạch và Thiết kế thủy lợi đang sử dụng cho UBND tỉnh theo quy định.

VII. XẾP HẠNG ĐƠN VỊ

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ và kết quả chấm điểm xếp hạng của đơn vị quy định tại Phụ lục 2 kèm theo Thông tư số 79/2009/TTLT-BNNPTNT-BNV ngày 14/12/2009 với tổng cộng số điểm của 04 tiêu chí là 75 điểm, Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn Thanh Hóa đề nghị cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt xếp hạng Trung tâm là đơn vị sự nghiệp, dịch vụ công lập Hạng II.

(Chi tiết có phụ lục 4 kèm theo)

VIII. VỀ TỔ CHỨC ĐẢNG VÀ CÁC TỔ CHỨC ĐOÀN THỂ

1. Về tổ chức Đảng

Sáp nhập nguyên trạng Chi bộ Trung tâm Nước sinh hoạt & Vệ sinh môi trường nông thôn và Đoàn Quy hoạch & Thiết kế Thủy lợi thành 01 Chi bộ trực thuộc Đảng bộ Sở Nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa.

2. Về tổ chức đoàn thể

- Sáp nhập nguyên trạng tổ chức Công đoàn Trung tâm Nước sinh hoạt & Vệ sinh môi trường nông thôn và Đoàn Quy hoạch & Thiết kế thủy lợi thành 01 tổ chức Công đoàn trực thuộc Công đoàn ngành Nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa.

- Sáp nhập Chi đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh của Trung tâm Nước sinh hoạt & Vệ sinh môi trường nông thôn và Đoàn Quy hoạch & Thiết kế Thủy lợi thành 01 Chi đoàn trực thuộc Đoàn thanh niên Sở Nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa.

IX. PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ LỘ TRÌNH TRIỂN KHAI HOẠT ĐỘNG CỦA ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

1. Phương án tổ chức thực hiện

- Ngay sau khi Đề án được UBND tỉnh Thanh Hóa phê duyệt và ký Quyết định thành lập Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn Thanh Hóa, Sở Nông nghiệp và PTNT sẽ hướng dẫn Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn xây dựng Phương án cụ thể để triển khai thực hiện.

- Đoàn Quy hoạch và Thiết kế thủy lợi: tổ chức bàn giao số lượng người làm việc, viên chức, lao động; tài chính, tài sản, trang thiết bị và các nhiệm vụ công việc đang trong quá trình thực hiện cho Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn Thanh Hóa tiếp nhận, quản lý.

- Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn: tổ chức thực hiện sắp xếp, bố trí, viên chức, lao động hợp đồng và tài chính, tài sản, cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhiệm vụ công việc và trụ sở tiếp nhận từ Đoàn Quy hoạch và Thiết kế thủy lợi bảo đảm đúng trình tự, thủ tục theo quy định hiện hành.

2. Lộ trình triển khai hoạt động

Sau khi có Quyết định thành lập Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn Thanh Hóa, Sở Nông nghiệp và PTNT sẽ phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan, hướng dẫn Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn tổ chức bàn giao, tiếp nhận viên chức, lao động hợp đồng; tài chính, tài sản, đất đai và trang thiết bị để ổn định bộ máy tổ chức của Trung tâm, dự kiến hoàn thành và đi vào hoạt động xong trước ngày 31/12/2023.

X. KIẾN NGHỊ

Căn cứ nội dung Đề án thành lập Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn Thanh Hóa trên cơ sở hợp nhất Đoàn Quy hoạch và Thiết kế thủy lợi và Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn nêu trên, đề nghị Sở Nội vụ xem xét, thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt để từ đó đơn vị có cơ sở thực hiện sát nhập, góp phần ổn định tổ chức bộ máy, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Đồng thời, để đảm bảo có đủ diện tích, nơi làm việc, hội họp của Trung tâm sau khi sáp nhập, Trung tâm đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét cho chủ trương xây dựng mới khu nhà làm việc của Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn.

XI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các sở, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Đề án này và đưa Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn đi vào hoạt động; tổ chức bàn giao số lượng viên chức, lao động; tài chính, tài sản và trang thiết bị của Đoàn Quy hoạch và Thiết kế thủy lợi cho Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn Thanh Hóa tiếp nhận, quản lý.

b) Chỉ đạo Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn Thanh Hóa xây dựng Đề án xác định vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức và số lượng người làm việc gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT phê duyệt để triển khai thực hiện.

2. Sở Nội vụ

a) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức bàn giao số lượng người làm việc, viên chức, lao động; tài chính, tài sản và trang thiết bị của

Đoàn Quy hoạch và Thiết kế thủy lợi cho Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn Thanh Hóa tiếp nhận, quản lý.

b) Hướng dẫn, thẩm định Đề án xác định vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức và số lượng người làm việc của Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn Thanh Hóa.

3. Sở Tài chính

Hướng dẫn Sở Nông nghiệp và PTNT, Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn Thanh Hóa trong việc thực hiện các nội dung liên quan đến việc xử lý, bàn giao tài chính, tài sản, cơ sở vật chất, trang thiết bị; phân bổ, điều chỉnh và thực hiện dự toán kinh phí năm 2023 của Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn theo quy định của pháp luật.

4. Giám đốc Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn Thanh Hóa

a) Tiếp nhận viên chức, người lao động; tài chính, tài sản, cơ sở vật chất, trang thiết bị và hồ sơ tài liệu từ Đoàn Quy hoạch và Thiết kế thủy lợi chuyển sang.

b) Xây dựng Phương án sắp xếp, bố trí, viên chức, lao động hợp đồng tiếp nhận từ Đoàn Quy hoạch và Thiết kế thủy lợi; tài chính, tài sản, cơ sở vật chất, trang thiết bị và trụ sở, trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt để triển khai thực hiện.

c) Xây dựng Đề án xác định vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức và số lượng người làm việc, báo cáo Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, gửi Sở Nội vụ thẩm định.

d) Xây dựng kế hoạch tuyển dụng, tổ chức tuyển dụng, bố trí, sử dụng và quản lý viên chức hằng năm theo quy định.

đ) Tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao, bảo đảm nguồn thu để cân đối chi thường xuyên.

Trên đây là Đề án thành lập Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn trên cơ sở hợp nhất Đoàn Quy hoạch và Thiết kế thủy lợi và Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn. Kính đề nghị UBND tỉnh Thanh Hóa xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, TCCB.

GIÁM ĐỐC

Cao Văn Cường